

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30-7-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Khương Thị Thu**

2. Bà **Trần Thị Hoài**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Vi Văn L** - Sinh năm: 1988; Số CMND 073186807, cấp ngày 18-7-2019, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Bản Th, xã Phú L, huyện V, tỉnh H. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Giáy; Trình độ văn hóa: 09/12 (có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị **Hoàng Thị T** - Sinh năm: 1992; Số CMND 073352862, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Bản Th, xã Phú L, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Giáy (có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2021 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh **Vi Văn L** trình bày: Anh **L** và chị **Hoàng Thị T** trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Có đăng ký kết hôn vào ngày 10-12-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 10/2018 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình anh **L** có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, có những lời lẽ xúc phạm đến nhau, vợ, chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh **L** xét thấy tình cảm vợ, chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, anh **L** có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị **Hoàng Thị T** để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng Anh L, Chị T có hai con chung: Cháu Vi Chí L, sinh ngày 29-10-2010 và cháu Vi Thành L, sinh ngày 12-8-2015. Hiện nay hai cháu đang ở với vợ, chồng Anh L tại thôn Bản Th, xã Phú L, huyện V, tỉnh H. Ly hôn Anh L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị Hoàng Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh L và Chị T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Vợ, chồng Anh L không có tranh chấp về tài sản riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị T trình bày tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt viết tay ghi ngày 14-6-2021, có nội dung như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị T và Anh L trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện V, tỉnh H vào ngày 10-12-2010. Đến tháng 10 năm 2018 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ, chồng bất đồng trong làm ăn kinh tế. Nay Anh L có đơn xin ly hôn với chị, Chị T nhất trí ly hôn với Anh L để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng Chị T, Anh L có hai con chung: Cháu Vi Chí L, sinh ngày 29-10-2010 và cháu Vi Thành Lư, sinh ngày 12-8-2015. Hiện nay hai cháu đang ở với vợ chồng chị tại thôn Bản Th, xã Phú L, huyện V, tỉnh H. Ly hôn Chị T có nguyện vọng giao hai cháu cho anh Vi Văn L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị T, Anh L tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các đương sự không thỏa thuận được, Tòa án đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Vi Văn L có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 23 tháng 6 năm 2021. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Vi Văn L và các tài liệu kèm theo. Anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với Chị T; Về phần con chung: Anh Vi Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giao cháu Vi Chí L, sinh ngày 29-10-2010 và cháu Vi Thành Lư, sinh ngày 12-8-2015 cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L, cháu Lư trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Hoàng Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và công nợ chung: Anh L, Chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Chị T vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn đề nghị giải quyết vắng mặt viết tay ghi ngày 14-6-2021, Chị T có quan điểm nhất trí ly hôn Anh L. Về con chung: Chị T nhất trí giao cháu Vi Chí L, sinh ngày 29-10-2010 và cháu Vi Thành Lư, sinh ngày 12-8-2015 cho anh Vi Văn L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L, cháu Lư trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị T không phải cấp

dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và công nợ chung: Chị T , Anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” của anh Vi Văn L đối với chị Hoàng Thị T .

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn L và chị Hoàng Thị T ly hôn.

3. Về con chung: Giao Vi Chí L, sinh ngày 29-10-2010 và cháu Vi Thành L, sinh ngày 12-8-2015 cho anh Vi Văn L - Địa chỉ: Thôn Bản Th, xã Phú L, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L, cháu Lu trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 30-7-2021. Chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản, công nợ chung: Anh L và chị Hoàng Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Vi Văn L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết việc hôn nhân của Anh L và Chị T . Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn L và chị Hoàng Thị T xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 10-12-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện V, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng Anh L, Chị T chung sống hạnh phúc, đến tháng 10/2018 vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh L có đơn xin ly hôn với Chị T . Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân

giữa Anh L và Chị T cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh L đối với Chị T là phù hợp. Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Tòa xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của Anh L và nguyện vọng của cháu L và cháu L là phù hợp và bảo đảm cuộc sống cho các cháu, Vì Anh L có công việc thu nhập ổn định. Giao cháu Vi Chí L, sinh ngày 29-10-2010 và cháu Vi Thành L, sinh ngày 12-8-2015 cho anh Vi Văn L - Địa chỉ: Thôn Bản Tha, xã Phú L, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L, cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 30-7-2021. Chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Anh L và Chị T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Vi Văn L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Anh Vi Văn L và chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” của anh Vi Văn L đối với chị Hoàng Thị T .

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn L và chị Hoàng Thị T ly hôn.

3. Về con chung:

Giao cháu Vi Chí L, sinh ngày 29-10-2010 và cháu Vi Thành L, sinh ngày 12-8-2015 cho anh Vi Văn L - Địa chỉ: Thôn Bản Tha, xã Phú L, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L, cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 30-7-2021.

Chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản, công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu.

5. Về án phí: Anh Vi Văn L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002012 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (Anh L đã nộp đủ án phí).

6. Quyền kháng cáo: Báo cho anh Vi Văn L và chị Hoàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú L,
huyện V, tỉnh H.
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Anh Luyện